

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430; Điều 440 Bộ Luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Xóm QV 4, xã TH, huyện Đ tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Vũ Thị P, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Xóm BL 1 (nay là xóm BL), xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Vũ Thị P có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị H số tiền đã vay là 58.000.000<sup>d</sup> (Năm mươi tám triệu đồng). Thời hạn thanh toán như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 31/10/2020 chị P trả cho bà H 10.000.000<sup>d</sup> (Mười triệu đồng);

Lần thứ hai: Ngày 30/11/2020 chị P trả cho bà H 10.000.000<sup>d</sup> (Mười triệu đồng);

Lần thứ ba: Ngày 31/12/2020 chị P trả cho bà H 10.000.000<sup>d</sup> (Mười triệu đồng);

Lần thứ tư: Ngày 30/01/2021 chị P trả cho bà H 10.000.000<sup>d</sup> (Mười triệu đồng);

Lần thứ năm: Ngày 28/02/2021 chị P trả cho bà H 10.000.000<sup>d</sup> (Mười triệu đồng);

Lần thứ sáu: Ngày 31/3/2021 chị P trả cho bà H 8.000.000<sup>d</sup> (Tám triệu đồng).

- Bà Lê Thị H có trách nhiệm trả cho chị Vũ Thị P hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang các số lần lượt: BI 404848, UBND huyện Đ cấp ngày 12/7/2012 và BI 404847 UBND huyện Đ cấp ngày 12/7/2012 đều mang tên bà Vũ Thị P và ông Ma Tuấn Cường (ông Cường là chồng bà P đã chết).

*“Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015”.*

- Về án phí: Chị Vũ Thị P tự nguyện chịu 1.450.000<sup>d</sup> (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị H 1.450.000<sup>d</sup> (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005077 ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn Giang**

